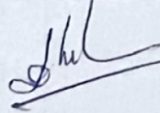
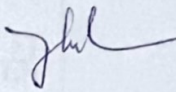
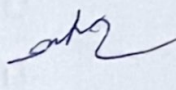
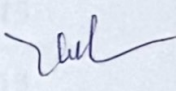
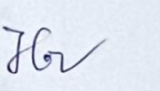
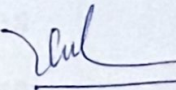
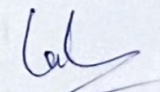
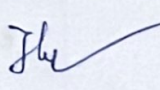
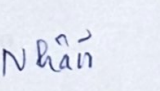
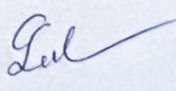
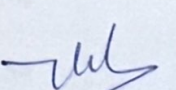


PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG MẦM NON HOA BAN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐẮK NÔNG - 2023

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Đoàn Thị Ái	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lê Thị Hường	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Tạ Thị Nhuận	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Hoàng Thị Thắm	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
5	Đàm Thị Hòa	Chủ tịch BCH công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Diệu Hằng	Bí Thư Đoàn thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
7	Phạm Thị Thuý	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Thị Lan Hưng	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Thuý Nhân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
10	Trần Thị Thanh Loan	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Thị Lân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

12	Nguyễn Thị Vòng	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	Vòng
13	Nguyễn Thị My	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	My
14	Phùng Thị Linh	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	Linh
15	Trần Thị Thu Hương	Y Tế	Ủy viên Hội đồng	Hương

ĐẮK NÔNG - 2023

1
MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1	16
Tiêu chí 1.2	18
Tiêu chí 1.3	19
Tiêu chí 1.4	21
Tiêu chí 1.5	24
Tiêu chí 1.6	25
Tiêu chí 1.7	27
Tiêu chí 1.8	29
Tiêu chí 1.9	30
Tiêu chí 1.10	32
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	34
Tiêu chuẩn 2	34
Mở đầu	34

Tiêu chí 2.1	35
Tiêu chí 2.2	36
Tiêu chí 2.3	38
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	40
Tiêu chuẩn 3	41
Mở đầu	41
Tiêu chí 3.1	41
Tiêu chí 3.2	43
Tiêu chí 3.3	45
Tiêu chí 3.4	46
Tiêu chí 3.5	48
Tiêu chí 3.6	50
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	52
Tiêu chuẩn 4	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 4.1	52
Tiêu chí 4.2	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	57
Tiêu chuẩn 5	57
Mở đầu	58
Tiêu chí 5.1	58
Tiêu chí 5.2	60
Tiêu chí 5.3	62
Tiêu chí 5.4	64
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	66

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	58
Tiêu chí 1	66
Tiêu chí 2	67
Tiêu chí 3	67
Tiêu chí 4	67
Tiêu chí 5	68
Tiêu chí 6	68
Kết luận	68
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	68
Phần IV. PHỤ LỤC	Error! Bookm ark not defined.

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2.
2	BGH	Ban giám hiệu
3	CBQL	Cán bộ quản lý
4	CSVC	Cơ sở vật chất
5	GV	Giáo viên
6	TĐG	Tự đánh giá
7	UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X

Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	✓
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1	X		
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4	X		
Tiêu chí 5	X		
Tiêu chí 6	X		

Kết quả: Đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG MẦM NON HOA BAN

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Huyện Đắk Song

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	ĐẮK NÔNG	Họ và tên hiệu trưởng	Đoàn Thị Ái
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Huyện Đắk Song	Điện thoại	0964718617
Xã / phường/thị trấn	Xã Thuận Hà	Fax	
Đạt CQG	Đạt mức 2	Website	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	07/08/2013	Số điểm trường	5
Công lập	√	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến	0	0	0	0	0

24 tháng tuổi					
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	2	2	2	2	2
Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	4	4	4	4	5
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	5	5	6	6	5

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	11	13	13	17	17	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	11	13	13	17	17	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

II	Khôi phòng phục vụ học tập	0	2	2	2	2
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
2	Phòng bán kiên cố	0	2	2	2	2
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Khôi phòng hành chính quản trị	2	4	4	4	4
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
2	Phòng bán kiên cố	2	4	4	4	4
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
IV	Khôi phòng tổ chức ăn	0	0	0	0	0
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0

3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0
	Cộng					

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0	2	
Giáo viên	24	24	2	1	23	21	
Nhân viên	3	2	0	0	2	1	
Cộng	30	29	2	0	10	25	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	23	24	22	24	24

2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	0	0	0	0	0
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	15.3	15.5	16.2	15.4	16
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương (nếu có)	0	4	0	4	0
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	2
7	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Trẻ em

T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	352	371	358	345	385	
	- Nữ	166	170	169	171	185	

	- Dân tộc thiểu số	103	106	88	94	114	
2	Đôi tượng chính sách	25	37	22	31	54	
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0	
4	Tuyên mới	0	0	0	0	0	
5	Học 2 buổi trên ngày	0	0	0	0	0	
6	Bán trú	352	371	358	345	385	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	32	33.7	32.5	29	32	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	0	0	0	0	0	
	Trẻ em từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	Trẻ em từ 3- 4 tuổi	77	78	82	106	82	
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	136	142	132	108	190	
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	139	151	144	131	112	
	Các số liệu khác (nếu có)						

Phần II**TỰ ĐÁNH GIÁ****A. ĐẶT VẤN ĐỀ****1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Mầm Non Hoa Ban được tách ra từ trường Vừ A Dính thành lập theo quyết định số 858/QĐ - UBND ngày 07 tháng 08 năm 2013, bắt đầu hoạt động từ ngày 13/08/2013 đến nay. Lấy tên là: Trường Mầm non Hoa Ban xã Thuận Hà huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông; Email: hoabantruong@gmail.com.vn. Năm học 2013-2014, nhà trường có 258 trẻ/ 8 lớp/ 09 giáo viên; cơ sở vật chất của nhà trường chưa đảm bảo, phòng học của trẻ còn học nhờ và học tạm, bàn ghế cho trẻ chưa đầy đủ, đội ngũ giáo viên hầu hết chưa có trình độ chuyên môn trên chuẩn, chủ yếu là trình độ chuẩn. Dân cư thưa thớt sống rải rác, đa số người dân vào lập nghiệp nên mức thu nhập không đồng đều, do vậy một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình nên chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ chưa được cao.

Sau 5 năm xây dựng và phát triển, trường mầm non Hoa Ban được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I theo Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Trải qua 10 năm xây dựng, phấn đấu và phát triển, đến nay trường đã có cơ sở vật chất đảm bảo với đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Số lượng đội ngũ: 03 cán bộ quản lý, 24 giáo viên, 03 nhân viên. Năm học 2023-2024, nhà trường có 370 trẻ/12 lớp/24 giáo viên, trẻ được phân chia theo từng độ tuổi; 100% trẻ được ăn bán trú, trẻ có nề nếp, thói quen tốt trong mọi hoạt động, trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, trẻ đến lớp được giáo dục, được học tập ở môi trường an toàn, thân thiện, lành mạnh.

Nhà trường luôn tích cực đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng dạy học lấy trẻ làm trung tâm. Nhờ vậy, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được nâng lên rõ rệt, tạo niềm tin cho cha mẹ trẻ gửi con em đến trường nên số lượng huy động trẻ đến trường ngày càng tăng và đã được các cấp khen tặng: Năm học 2020 - 2021 tập thể được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen về việc có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua đổi mới trong công tác quản lý giảng dạy và học tập. Bên cạnh đó, nhà trường được công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Tập thể lao động tiên tiến" của UBND huyện.

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường tiến hành thành lập hội đồng tự đánh giá với mục đích để thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; giải trình với các cơ quan chức năng và xã hội việc thực hiện các điều kiện hiện có tác động đến nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của trường. Trên cơ sở đó, nhà trường đề nghị với các cơ quan chức năng tiến hành việc kiểm định và xem xét công nhận lại trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ II và công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I năm 2023.

2. Mục đích

TĐG Mục đích của việc tự đánh giá là giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, mức độ uy tín đối với cha mẹ trẻ, nhân dân trên địa bàn, các ban ngành, đoàn thể.... Từ đó, biết rõ thực trạng chất lượng giáo dục của đơn vị để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận lại trường mầm non đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

3.1 Quá trình tự đánh giá Tổ chức bồi dưỡng về công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường mầm non. Thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch tự đánh giá và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên hội đồng. 100% CB GV NV nhà trường đã chủ động, tích cực tham gia công tác thu thập thông tin, minh chứng và viết phiếu tự đánh giá các tiêu chí. Nhà trường đã thực hiện đúng quy trình của Bộ GD&ĐT hướng dẫn gồm các bước:

- Bước 1: Thành lập Hội đồng TĐG;
- Bước 2: Xây dựng kế hoạch TĐG;
- Bước 3: Thu thập xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng;
- Bước 4: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí;
- Bước 5: Viết báo cáo TĐG;
- Bước 6: Công bố báo cáo TĐG;
- Bước 7: Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo TĐG.

* Cách thức thực hiện:

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hội đồng tự đánh giá đã tiến hành bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chuẩn; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích dữ liệu có liên quan... Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng. Trên cơ sở đó phân tích các điểm mạnh, điểm yếu để làm căn cứ xây dựng kế hoạch, tìm biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng của nhà trường trong những năm học tiếp theo. Quá trình tự đánh giá nhà trường đã nhận thấy mặt mạnh của trường như: Công tác tổ chức quản lý nhà trường, chất lượng đội ngũ, kết quả hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, công tác xã hội hóa giáo dục. Bên cạnh đó nhà trường cũng nhận thấy một số điểm yếu như: cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng theo quy chuẩn, diện tích đất còn chật hẹp... Căn cứ theo hướng dẫn, trường mầm non Hoa Ban trình bày bản báo cáo tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn.

3.2 Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non ban hành theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non. 100% đội ngũ CBGVNV tham gia công tác tự đánh giá, lực lượng nòng cốt là các thành viên hội đồng tự đánh giá. Các thành viên trong hội đồng đều phải đảm nhiệm và hoàn thành những công việc được giao trong năm học và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo hướng dẫn của BGD&ĐT. Hội đồng tự đánh giá triển khai các cuộc họp để thống nhất quy trình công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, phân công nhiệm vụ tới từng thành viên trong hội đồng. Hội đồng gồm 5 tổ công tác, mỗi tổ được phân công thu thập tài liệu nghiên cứu đánh giá theo từng nhóm tiêu chuẩn.

Các tiêu chí được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá đã đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường. Nội dung quan trọng, cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra biện pháp khắc phục, có tính khả thi để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tại trường góp phần đưa giáo dục mầm non xã Thuận Hà tiến xa hơn trên con đường phát triển và hội nhập.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường mầm non Hoa Ban có cơ cấu tổ chức bộ máy đầy đủ theo Điều lệ Trường mầm non. Hằng năm, nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược, triển khai kế hoạch một cách chặt chẽ, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, phù hợp với tính hình thực tế của nhà trường. Nhà trường có các Hội đồng: Hội đồng trường, hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm...và thành lập các tổ chuyên môn, văn phòng, ban đại diện cha mẹ trẻ, tổ chức đảng, công đoàn, đoàn thanh niên. Các hội đồng, các tổ chức đều hoạt động sôi nổi, tạo nên nhiều thành tích góp phần xây dựng và phát triển chất lượng của nhà trường.

Chi bộ chỉ đạo nhà trường thực hiện tốt công tác tổ chức và quản lý nhà trường. Trong quá trình hoạt động, lãnh đạo nhà trường thường xuyên quán triệt và thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thực hiện quản lý tài sản tài chính theo quy định của nhà nước. Xây dựng tốt các quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo quyền lợi của trẻ, cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường; đặc biệt là công tác chăm sóc sức khỏe và bảo vệ an toàn luôn được đưa lên hàng đầu.

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công tác thi đua khen thưởng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ được công bằng, chính xác. Luôn xây dựng sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ, tạo sự đồng thuận cao, tạo được động lực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Không có hành vi lợi dụng dân chủ hoặc xâm phạm quyền dân chủ làm ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động của nhà trường. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an

toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích trong trường luôn được chú trọng. Chính vì vậy, cán bộ giáo viên, nhân viên luôn an tâm công tác, phát huy năng lực, đồng thời cũng tạo được sự tin tưởng từ phía phụ huynh, cùng chung tay phối hợp thực hiện tốt các mục tiêu nhà trường đặt ra.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong quá trình phát triển để đảm bảo tính ổn định và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển dài hạn giai đoạn 2020 – 2025, trung hạn 2020 – 2023, năm học 2023 - 2024. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu GDMN được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng giai đoạn và phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường: Về điều kiện cơ sở vật chất, năng lực và trình độ đội ngũ giáo viên, dự báo khả năng huy động trẻ ra lớp [H1-1.1-01], [H1-1.1-02].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường các giai đoạn được xác định bằng văn bản và được Phòng GD&ĐT huyện Đắk Song phê duyệt, [H1-1.1-01], [H1-1.1-02].

Nhà trường đã công bố chiến lược phát triển bằng các hình thức như: Thông qua các cuộc họp Hội đồng trường, họp liên tịch, Hội đồng sư phạm, niêm yết tại bảng tin của nhà trường. [H1-1.1-03]

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cụ thể như: Cụ thể hóa các mục tiêu trong Kế hoạch chiến lược vào các mục tiêu thực hiện nhiệm vụ của từng năm học; kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ theo từng năm, từng giai đoạn; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm từng năm học thông qua các cuộc họp, sơ kết và báo cáo tổng kết theo từng năm học; kịp thời đưa ra các phương án điều chỉnh mục tiêu chiến lược phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.1-04].

Mức 3:

Định kỳ vào cuối mỗi năm học, nhà trường có triển khai rà soát kết quả thực hiện chiến lược phát triển nhà trường, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường lấy ý kiến đóng góp của các thành viên trong hội đồng trường để tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giúp nhà trường, kịp thời điều chỉnh và đưa ra được nhiều giải pháp thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 [H1-1.1-05], H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn; được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; được triển khai trong hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm học; giám sát, bổ sung điều chỉnh kịp thời phát huy hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Điểm yếu

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có nhiều sự đóng góp từ cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Thành lập các nhóm Zalo, Facebook các lớp của trường để kịp thời truyền tải thông tin về các hoạt động trong nhà trường đến CB GV NV và cha mẹ trẻ. Tiếp tục công khai, niêm yết Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tại bảng tin nhà trường và trong các cuộc họp để tranh thủ lấy ý kiến đóng góp từ CMHS và cộng đồng qua nhiều hình thức như công thông tin điện tử, Zalo, facebook....	Hiệu trưởng, HĐTĐG, HĐSP, CM trẻ và cộng đồng.	Năm học 2023-2024	Nhà trường thực hiện bằng các bảng công khai tại đơn vị và các phương tiện trên các nhóm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song; Hội đồng thi đua - khen thưởng được thành lập theo Quyết định số 35, ngày 23 /9/2022 của trường MN Hoa Ban; Hội đồng tư vấn chuyên môn hỗ trợ giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, năm học 2022 - 2023 được thành lập theo Quyết định số 47, ngày 15/3/2023 của trường mầm non Hoa Ban và một số hội đồng khác... [H1-1.2-01].

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 9, 11 Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường được tổ chức họp 2 lần/năm vào đầu năm học, cuối năm học và họp bất thường nếu cần thiết. Các nghị quyết của hội đồng trường được thông qua và được công bố công khai đến toàn thể đội ngũ CB GV NV trong nhà trường. Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; hội đồng trường quyết nghị sửa đổi các quy chế: Quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử. Hội đồng Thi đua - khen thưởng xét thi đua một cách công bằng, khách quan và đề nghị khen thưởng kịp thời. Chính vì vậy, công tác khen thưởng luôn đảm bảo đúng người đúng việc. Hội đồng tư vấn chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ chuyên môn đối với những giáo viên, nhân viên có nhu cầu bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn [H1-1.2-02].

Các Hội đồng được rà soát, đánh giá theo định kỳ và kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với từng thời điểm; định kỳ cuối học kỳ I, học kỳ II, cuối năm. Đề ra phương hướng nhiệm vụ trong kỳ tiếp theo một cách kịp thời [H1-1.2-03].

Mức 2:

Các Hội đồng trong nhà trường đã phối hợp tổ chức tốt các hoạt động, đạt hiệu quả cao góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường. [H1-1.2-04]

2. Điểm mạnh

Các Hội đồng đều được thành lập đúng quy định, thực hiện nhiệm vụ quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường, trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường, được định kỳ rà soát, đánh giá. Hoạt động của các hội đồng luôn mang lại hiệu quả trong việc góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thành viên Hội đồng trường chưa phát huy hết thế mạnh của mình trong việc đóng góp xây dựng vào Chiến lược phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, đồng thời phân công công việc phù hợp với thế mạnh của từng cá nhân; thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hội đồng trường và các hội đồng khác nhằm nâng cao hơn nữa trong việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ em của nhà trường.	Cán bộ, giáo viên	Năm học 2023 -2024	Nhân lực của nhà trường, giáo viên và nhân viên

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- Hoạt động theo quy định;
- Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tổ chức Công đoàn được thành lập theo Quyết định số 37/QĐ-LĐLĐ, ngày 18/9/2013 của Liên đoàn lao động huyện Đắk Song công nhận về kết quả bầu Ban chấp hành Công đoàn gồm có 03 đồng chí, đồng chí Trần Thị Thanh Loan làm chủ tịch, đồng chí Trần Thị Hiền làm Phó chủ tịch, đồng chí Hoàng Thị Thắm làm ủy viên và 27 công đoàn viên. Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc Đoàn xã Thuận Hà gồm 14 đoàn viên, Ban chấp hành chi đoàn gồm 03 thành viên theo Quyết định công nhận kết quả đại hội chi đoàn [H1-1.3-01]

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong các năm qua đều thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, có sự phối hợp chặt chẽ với nhau tạo sự đồng thuận thống nhất cao để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Các tổ chức đoàn thể luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường như: Tổ chức các hoạt động phong trào cho CB GV NV: 8/3, 20/10, 20/11... và các hoạt động cho trẻ: Tết Trung Thu, 1/6, trao quà cho học sinh khó khăn... [H1-1.3-02]

Định kỳ, các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. [H1-1.3-03]

Mức 2:

Chi bộ trường MN Hoa Ban có 19 đảng viên, có chi ủy gồm 03 đồng chí; bí thư chi bộ là hiệu trưởng nhà trường. Chi bộ hoạt động đúng theo Điều lệ Đảng, tổ chức sinh hoạt đúng định kỳ. Kết quả đạt được trong 5 năm qua Chi bộ trường MN Hoa Ban được các cấp đánh giá phân loại chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-04].

Các đoàn thể hoạt động tích cực, phối hợp chặt chẽ với nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua nhằm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.3-05].

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp từ năm 2018 đến nay, Chi bộ trường mầm non Hoa Ban được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 2 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2019, 2020) [H1-1.3-04]

Công đoàn trường đã phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện tốt các hoạt động như: Tổ chức các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chuyên đề; các hội thi... Góp phần tích cực nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các phong trào thi đua của nhà trường đạt hiệu quả cao. Đoàn thanh niên tích cực tham gia các hoạt động do Đoàn xã phát động như: Ngày văn hóa cộng đồng, góp phần tích cực nâng cao chất lượng các

hoạt động, các phong trào thi đua của nhà trường và cộng đồng đạt hiệu quả cao. [H1-1.3-05]

2. Điểm mạnh

Trường có Chi bộ, Công đoàn; Đoàn thanh niên được cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Chi bộ đã lãnh đạo chính quyền, Công đoàn; Đoàn thanh niên trường tổ chức thực hiện tốt các hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, các phong trào thi đua của nhà trường đạt hiệu quả cao; hằng năm Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu

Một số đoàn viên thanh niên có con nhỏ nên tham gia các hoạt động chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Chi bộ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đoàn thanh niên trường phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện tốt các hoạt động. Phân công công việc hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn viên thanh niên có con nhỏ thực hiện các nhiệm vụ phù hợp hơn.	Đoàn TN	Năm học 2023 - 2024	Chi bộ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng theo quy định. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có trình độ đại học, có bằng trung cấp lý luận chính trị - quản lý chuyên môn, luôn có sự thống nhất trong công tác chỉ đạo mọi hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-01].

Trường có 02 tổ chuyên môn, trong đó tổ khối lá gồm 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 12 thành viên; tổ khối chồi - mầm gồm 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 8 thành viên; Tổ văn phòng gồm 01 tổ trưởng và 02 thành viên (nhân viên kế toán, y tế và bảo vệ) [H1-1.4-02]

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần theo quy định, cụ thể: Tổ chuyên môn xây dựng các kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ và triển khai đến giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non có hiệu quả, đồng thời thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường, giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường [H1-1.4-03].

Mức 2:

Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch GD của nhà trường và tình hình thực tế của tổ, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện ít nhất 2 chuyên đề/năm học góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Cụ thể như: “Thảo luận quan điểm xây dựng hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”; “Một số biện pháp sửa lỗi phát âm cho trẻ 5 tuổi”; “Phát triển vận động cho trẻ mầm non”; “Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ” [H1-1.4-04].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng hàng tháng kiểm tra, đánh giá, xếp loại GV NV vào cuối tháng. Tổ chuyên môn phối hợp với nhà trường thực hiện tốt việc kiểm tra nội bộ, trong đó định kỳ rà soát đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng để kịp thời điều chỉnh hoặc nhân rộng những gương điển hình, thực hiện tốt nhiệm vụ [H1-1.4-05], định kỳ 2 lần trong một tháng, dưới sự điều hành của tổ trưởng, các tổ chuyên môn đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chủ đề, tuần, ngày. Tổ văn phòng rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của tổ trong tháng, trên cơ sở đó rút kinh nghiệm và bổ sung vào phương hướng tháng tiếp theo [H1-1.4-05].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng trong những năm qua đã có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường: Tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị giáo dục, xây dựng chuyên đề để tổ chức thao giảng

dự giờ rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Tổ văn phòng thiết lập hệ thống hồ sơ sổ sách và lưu trữ ngăn nắp, gọn gàng, khoa học [H1-1.4-06].

Đầu năm học 2023 – 2024, nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên các lớp thực hiện nghiêm túc chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục trẻ phù hợp với bối cảnh của địa phương” cụ thể tổ chức chuyên đề qua hình thức dạy học, vui chơi. Các tổ lựa chọn các chuyên đề phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế và nhu cầu của giáo viên để các thành viên trong tổ được tham gia thảo luận, chia sẻ với nhau. Trong các buổi sinh hoạt chuyên đề, luôn có sự tham gia của Ban giám hiệu nhà trường để giám sát cũng như giải đáp các thắc mắc của giáo viên. Các chuyên đề sau khi báo cáo nhận được những ý kiến phản hồi tích cực của giáo viên. Nội dung các chuyên đề đã được tổng hợp chỉnh sửa và đưa vào áp dụng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Trường có Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, có tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu và tổ chức hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Hằng năm, tổ chuyên môn trong nhà trường có đề xuất và thực hiện các chuyên đề chuyên môn nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức họp định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh các nội dung phù hợp với tổ góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một số ít thành viên còn rụt rè trong trao đổi thảo luận sinh hoạt chuyên môn.

Thời gian dành cho tổ chuyên môn sinh hoạt còn ít, thường họp tranh thủ nên chất lượng của một số buổi sinh hoạt chuyên môn chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề đa dạng, hấp dẫn, chú trọng đến nhu cầu học tập, nâng cao tay nghề của giáo viên; thay đổi hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn, khuyến khích giáo viên mạnh dạn chia sẻ ý kiến của bản thân. - Các thành viên trong tổ chuyên môn cần bố trí sắp xếp thời gian thực hiện công việc hợp lý để có thời gian tham gia sinh hoạt chuyên môn đảm bảo theo đúng quy định và đạt chất lượng tốt. 	Tổ chuyên môn	Năm học 2023 - 2024	Xây dựng các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

- Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;
- Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;
- Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong năm học 2023 - 2024, trường mầm non Hoa Ban có tổng số: 12 lớp/370 trẻ, trong đó có 12 lớp học được chia theo độ tuổi, có 9 lớp đúng độ tuổi, 3 lớp ghép (1 lớp chồi, 2 lớp lá).

100% trẻ học 02 buổi/ngày và được tổ chức học bán trú [H1-1.5-02].

Trường không có trẻ em khuyết tật.

Mức 2:

Năm học 2023 – 2024 trường có tổng số 370 trẻ/12 lớp/5 điểm trường, số trẻ trong mỗi nhóm lớp đảm bảo theo quy định, cụ thể: Có 60 trẻ/02 lớp mầm (3-4 tuổi), 105 trẻ/3 lớp chồi (4-5tuổi), 205 trẻ/7 lớp lá (5 - 6tuổi) [H1-1.5-01].

Mức 3:

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 12 lớp mẫu giáo phù hợp với điều kiện của nhà trường và diện tích của từng lớp học được thể hiện trong hồ sơ quản lý trẻ, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, không vượt quá số lớp theo quy định [H1-1.5-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định. 100% trẻ được ăn bán trú. Không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

3. Điểm yếu

Vì trường có nhiều điểm trường nằm rải rác trên địa bàn xã, một số điểm trường lẻ tuyển không đủ số lượng trẻ để phân lớp đúng độ tuổi nên phải tổ chức một số lớp ghép 2 hoặc 3 độ tuổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Nhà trường chỉ đạo giáo viên trong năm học tới tiếp tục nâng cao công tác huy động trẻ đến lớp thông qua các phương tiện truyền thông, ứng dụng mạng xã hội, phối hợp với các tổ chức chính trị trên địa bàn cùng thực hiện huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp để hạn chế lớp ghép trong năm học tiếp theo.	CB NVTGV	Năm học 2023 - 2024	Giáo viên trong đơn vị

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thông kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ và theo quy định tại Điều 25, Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020. Hệ thống lưu trữ của nhà trường gồm hồ sơ quản lý nhân sự, hồ sơ cơ sở vật chất, hồ sơ quản lý tài chính, hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp, hồ sơ kiểm tra nội bộ, hồ sơ khen thưởng, Quy chế phối hợp, hồ sơ quản lý chuyên môn, hồ sơ quản lý bán trú, hồ sơ y tế, hồ sơ phổ cập. Hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài chính... [H1-1.6-01].

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tài chính, tài sản đúng mục đích. Kế toán nhà trường lập dự toán tài chính theo các năm, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua trong hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm có sự điều chỉnh, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Báo cáo tài chính, tài sản đúng theo quy định; kiểm kê tài sản theo 2 lần/năm, thực hiện 3 công khai tài chính hàng quý [H1-1.6-02].

Nhà trường có kế hoạch quản lý, sử dụng tài chính và tài sản hàng năm, đảm bảo đúng mục đích. Việc sử dụng đó có hiệu quả, đúng với mục tiêu của nhà trường. [H1-1.6-03].

Mức 2:

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản với các phần mềm được ứng dụng như: Phần mềm lương của NiHa nét, phần mềm kế toán Misa, phần mềm QLST Misa, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành... Việc sử dụng các phần mềm này giúp công tác quản lý, lưu trữ, cập nhật dữ liệu nhanh, thuận tiện, hiệu quả hơn trong quá trình làm việc, giảm áp lực công việc góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-04].

Từ năm 2018 đến nay, nhà trường đã làm tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản trong trường học, nghiêm túc thực hiện thu - chi tài chính theo đúng quy định của nhà nước. Thực hiện thu đủ chi đủ, công khai minh bạch rõ ràng các khoản thu chi, không có vi phạm được thể hiện rất rõ qua các đợt kiểm tra công tác quản lý của phòng GD&ĐT huyện Đắk Song và được giám sát HĐND huyện [H1-1.6-05].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Huy động nguồn tài trợ hợp pháp được các tổ chức, doanh nghiệp đóng góp trên địa bàn xã, cá nhân, các bậc cha mẹ trẻ em đồng thuận và hưởng ứng cao [H1-1.6-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ cho hoạt động của nhà trường được lưu trữ theo quy định. Tài sản, tài chính, đất đai, cơ sở vật chất của nhà trường được quản lý và sử dụng có hiệu quả. Hàng năm, đều có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản công khai và định kỳ. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin được toàn thể CB- GV-NV sử dụng và cập nhật kịp thời và hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc sử dụng tài sản đôi lúc chưa hiệu quả (*chưa sử dụng triệt để phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật*) trong công tác giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Trong năm học 2023 – 2024 nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên sử dụng hiệu phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật và sân trường để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp, tạo môi trường mới mẻ, hấp dẫn, nhằm gây hứng thú cho trẻ tham gia các hoạt động đạt chất lượng tốt.	CBGVNV	Năm học 2023 -2024	Nhà trường có phòng thể chất và nghệ thuật

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB GV NV; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đối với cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định; ngoài ra còn cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn hè do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức. Bên cạnh đó nhà trường thực hiện các chuyên đề sinh hoạt liên cụm góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. [H1-1.7-01]

Hàng năm, căn cứ vào định mức phân bổ biên chế của UBND huyện cũng như tình hình thực tế tại đơn vị, Hiệu trưởng ban hành quyết định phân công, nhiệm vụ theo đúng vị trí việc làm của CB GV NV cụ thể, rõ ràng, hợp lý, thể hiện rõ nhiệm vụ của từng thành viên. Việc phân công nhiệm vụ dựa trên năng lực, phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của công việc được đảm nhận góp phần đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02]

100% CB GV NV trong nhà trường được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Các chế độ chính sách, lương và phụ cấp đều được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đã cung cấp đầy đủ tài liệu, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho giáo

viên để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ đạt kết quả tốt. Tạo điều kiện về thời gian, bố trí người dạy thay khi giáo viên ốm đau, thai sản theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo. Bảo vệ nhân phẩm và danh dự cho giáo viên. Đảm bảo chế độ ngày công lao động cho giáo viên đúng quy định [H1-1.7-03].

Mức 2:

Để phát huy được năng lực của CB GV NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tập thể nhà trường luôn kịp thời ghi nhận và động viên kịp thời cán bộ, giáo viên, nhân viên. Bên cạnh đó chỉ đạo mỗi cá nhân đều có kế hoạch tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức như: Dự giờ đồng nghiệp; tự học qua sách vở, tài liệu; giao lưu với các đơn vị bạn, vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Khuyến khích giáo viên tham gia và áp dụng các sáng kiến kinh nghiệm vào việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ nhằm nâng cao năng lực sáng tạo và khả năng làm việc của giáo viên [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên còn chưa chú trọng việc tự học tập, trau dồi, phát triển năng lực chuyên môn của bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Năm học 2023 – 2024 nhà trường sẽ luôn khuyến khích giáo viên tự giác trong việc tự học tập, rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng, chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức. Tạo điều kiện để giáo viên thăm quan học tập thực tế tại các đơn vị trọng điểm, dự hội giảng, hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp để giáo viên học hỏi nâng cao nghiệp vụ tay nghề.	CB, GV	Năm học 2023 - 2024	Các bộ phận trong nhà trường luôn xây dựng kế hoạch để sinh hoạt

Chỉ đạo đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn đa dạng, hấp dẫn về cách tổ chức và chú trọng nội dung giáo viên cần được bồi dưỡng, nâng cao: sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học...			ngân cao nghiệp vụ
--	--	--	--------------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng dựa vào Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non; kế hoạch hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT; điều kiện thực tế địa phương và điều kiện về nguồn lực của nhà trường để thực hiện cho phù hợp [H1-1.8-01].

Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành. Một năm có 35 tuần thực học được chia theo 9 chủ đề (đối với khối mầm, chồi) 10 chủ đề (đối với khối lá). Được sự chỉ đạo sát sao của bộ phận chuyên môn, tổ khối và giáo viên thực hiện cụ thể theo từng tuần, từng ngày đảm bảo theo quy định thể hiện qua các kế hoạch chăm sóc giáo dục, lịch báo giảng... Việc thực hiện đảm bảo thông qua các hoạt động chơi, hoạt động học, hoạt động lao động, hoạt động vệ sinh, hoạt động ăn - ngủ, ngày hội, ngày lễ cho trẻ [H1-1.8-02]

Cuối mỗi chủ đề nhà trường, tổ chuyên môn kiểm tra, rà soát lại việc thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và đánh giá trẻ cuối chủ của giáo viên trong từng lĩnh vực. Tổ chức đánh giá trong các cuộc họp xếp loại và sinh hoạt chuyên môn hàng tháng để có sự điều chỉnh kịp thời và đạt hiệu quả cao [H1-1.8-03].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện các biện pháp như: Dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hoạt động sư phạm, kiểm tra đột xuất... Cuối tháng tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo viên, xếp loại từng giáo viên cụ thể. Kiểm tra giáo viên đánh giá xếp loại trẻ cuối chủ đề, cân đo theo quy, báo cáo với tổ khối trưởng để tổng hợp, theo dõi và điều chỉnh. Chính vì vậy, chất

lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ tại các lớp luôn đạt hiệu quả tốt. Trẻ được tham gia các phong trào hội thi do cấp trường, cấp huyện tổ chức và đạt được nhiều thành tích cao [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định của Bộ GD&ĐT, kế hoạch được xây dựng dựa trên điều kiện của nhà trường và thực tế của địa phương, kế hoạch luôn chú trọng đổi mới hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Các biện pháp chỉ đạo kiểm tra, đánh giá của nhà trường được điều chỉnh kịp thời, thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả.

Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDMN và bổ sung điều chỉnh kịp thời cho giáo viên. Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Đôi lúc kế hoạch giáo dục của giáo viên chưa được đánh giá, rà soát kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Nhà trường chỉ đạo, quán triệt giáo viên linh hoạt, chủ động hơn trong việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục, kịp thời điều chỉnh khi kế hoạch giáo dục không phù hợp với tình hình nhóm lớp (nếu có) để đảm bảo chất lượng giáo dục.	CNGVNV	Năm học 2023 - 2024	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Vào đầu năm học, thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động; các cuộc họp Ban giám hiệu, sinh hoạt chuyên môn, 100% CB GV NV là thành phần tham dự đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy tắc ứng xử văn hóa, quy chế phối hợp giữa công đoàn với nhà trường và nội quy nhà trường [H1-1.9-01].

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện công khai dân chủ minh bạch các hoạt động, đề cán bộ viên chức, người lao động, phụ huynh nắm bắt được mọi hoạt động, kịp thời giải đáp các ý kiến thắc mắc thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, họp phụ huynh. Nhà trường có nội quy và lịch tiếp dân, phân công cán bộ quản lý nhà trường nắm bắt thông tin, giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong đơn vị, do đó 05 năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu kiện tại đơn vị [H1-1.9-02].

Hằng năm, nhà trường có báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ đúng quy định theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15/5/2020 Thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường công lập [H1-1.9-03].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ để đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả như: Công khai tài chính, công khai cơ sở vật chất, công khai chất lượng giáo dục, công khai đội ngũ, công khai xếp loại thi đua khen thưởng trong hội nghị cán bộ viên chức, người lao động, công khai trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường... Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra giám sát, định kỳ, thường xuyên, đúng kế hoạch và hiệu quả; có báo cáo kết quả kiểm tra giám sát với hội đồng trường [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Xây dựng tập thể đoàn kết, không có xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, thực hiện công khai minh bạch rõ ràng theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa tích cực, mạnh dạn đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
----------	-----------------	-----------	-----------

<p>Khuyến khích động viên CBGVNV phát huy quyền dân chủ, tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng vào các nội quy, quy chế cũng như tất cả các hoạt động của nhà trường để cùng nhau cải tiến và thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ, xây dựng nhà trường ngày một tốt hơn.</p>	CBGVNV	Năm học 2023 - 2024	Nội quy, quy chế của cơ quan đơn vị
--	--------	------------------------	---

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; kế hoạch vệ sinh an toàn thực phẩm; kế hoạch phòng- chống tai nạn thương tích; kế hoạch phòng chống cháy nổ, thảm họa, thiên tai; kế hoạch phòng- chống dịch bệnh; kế hoạch phòng- chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường có tổ chức ăn bán trú cho trẻ và có cam kết bếp ăn đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]

Trường có hộp thư góp ý, được đặt gần cổng ra vào nhà trường để phụ huynh, CB GV NV tham gia đóng góp ý kiến, có danh sách số điện thoại của CB, GV, NV để tiếp nhận,

xử lý các thông tin phản ánh của người dân đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-02].

Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện, không có hiện tượng kỳ thị học sinh, vi phạm về giới, không có hiện tượng bạo lực xảy ra trong nhà trường. Mọi học sinh đều được hưởng quyền lợi bình đẳng như nhau khi đến trường, đều được học tập, vui chơi giải trí và được đối xử công bằng, ân cần. Nhà trường không có hiện tượng gây mất đoàn kết nội bộ, mọi thành viên trong nhà trường đều giúp đỡ nhau nhiệt tình trong công tác [H1-1.10-03]

Mức 2:

Nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện các phương án: đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường [H1-1.10-04].

Trong những năm qua, nhà trường không có xảy ra các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả không để xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự. Trường có nhân viên bảo vệ hợp đồng 68/QĐ-UBND theo quyết định của UBND huyện Đắk Song có quy định về thời gian làm việc. Bảo vệ thường xuyên trực trường để đảm bảo an ninh trật tự đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và tài sản nhà trường [H1-1.10-05].

2. Điểm mạnh

Nhiều năm qua, nhà trường luôn có biện pháp đảm bảo tình hình an ninh, trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường.

Phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể địa phương và công an các cấp trong công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cũng như việc đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo mùa đến phụ huynh chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Năm học 2023 – 2024 nhà trường tiếp tục chỉ đạo bộ phận y tế trường học kết		Năm học 2023 - 2024	Bộ phận y tế thực hiện

hợp với giáo viên xây dựng kế hoạch và áp dụng phương pháp tuyên truyền có hiệu quả như: Phát loa tuyên truyền trong giờ đón, trả trẻ; giáo viên trao đổi trực tiếp với phụ huynh, thông tin tuyên truyền trên nhóm Zalo của nhóm lớp, trên trang Facebook của nhà trường...	BGH, GV, NV		đảm bảo các thue tục theo yêu cầu
--	-------------------	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Các bộ máy, tổ chức trong nhà trường hoạt động đúng theo Điều lệ trường mầm non và hoạt động có hiệu quả tốt.

Trẻ được phân chia theo độ tuổi, được tổ chức bán trú; số trẻ, số nhóm, lớp đảm bảo theo quy định. Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, thường xuyên có kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trẻ được chăm sóc chu đáo, đảm bảo tuyệt đối an toàn 100% trong thời gian ở trường.

CB-GV-NV nhà trường được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ và hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật.

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Thực hiện việc thu - chi đúng nguyên tắc tài chính, công khai minh bạch trước hội đồng nhà trường và cha mẹ trẻ, đã tạo được niềm tin đối với cha mẹ trẻ; nhà trường thực hiện đúng các quy định quy chế dân chủ ở cơ sở.

Nhà trường có đủ các kế hoạch, phương án thực hiện đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường và được triển khai thực hiện có hiệu quả.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 10/10 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Trường Mầm non Hoa Ban chúng tôi có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên gồm 34 người (biên chế: 29 người, 01 hợp đồng 68 - bảo vệ, 04 cấp dưỡng). Trường có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng phụ trách chung, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, công tác bán trú và cơ sở vật chất. Lãnh đạo nhà trường nhiệt tình, chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý; có 02 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng. Tổng

số toàn trường là 34 người (03 cán bộ quản lý, 24 giáo viên trực tiếp đứng lớp, 04 cấp dưỡng, 01 kế toán, 01 y tế, 01 bảo vệ). 97% cán bộ, giáo viên đều đạt chuẩn trở lên về trình độ đào tạo theo yêu cầu, trong đó: có 25/30 cán bộ, giáo viên, nhân viên trên chuẩn đạt tỷ lệ 83,3%; giáo viên, nhân viên đạt chuẩn 04/30 đạt tỷ lệ 13,3 %, có 01 giáo viên chưa đạt chuẩn chiếm 4% (hiện đang học đại học sư phạm MN).

Đội ngũ CB-GV-NV trong nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt; nhiệt tình, yêu nghề, luôn tận tụy với công việc được giao. Lãnh đạo nhà trường có năng lực quản lý và tổ chức tốt các hoạt động trong nhà trường. Tập thể CB-GV-NV có tinh thần trách nhiệm trong mọi công việc, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao tay nghề. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có tinh thần đoàn kết cao. Sau đây là phần mô tả cho từng tiêu chí.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đều đạt tiêu chuẩn theo quy định, có trình độ đại học sư phạm mầm non, trình độ cung cấp lý luận chính trị; năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, phẩm chất đạo đức chính trị, lối sống tốt và được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm cao, có nhiều năm kinh nghiệm quản lý [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn theo quy định tại Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; hướng dẫn số 5568/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 25/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt loại khá trở lên [H2-2.1-02].

Để nâng cao trình độ chuyên môn, chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ cán bộ quản lý tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng chính trị hè, tập huấn chuyên môn cấp sở, cấp huyện tổ

chức. Không ngừng tự học hỏi trau dồi về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, luôn chủ động trong công tác tự học bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho bản thân cũng như trong công tác chỉ đạo xây dựng nhà trường. [H2-2.1-03]

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn từ mức khá trở lên [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị. Hàng năm đều được bồi dưỡng tập huấn về lý luận chính trị qua các lớp học chính trị hệ, được tập thể giáo viên và nhân viên trong toàn trường tín nhiệm cao [H2-2.1-01], [H2-2.1-04], [H2-2.1-05].

Mức 3:

Lãnh đạo nhà trường có 05 năm liên tiếp đều được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng đạt từ mức khá trở lên, trong đó hiệu trưởng 05 năm liền đều đạt mức tốt. Phó hiệu trưởng trong 02 năm gần đây đạt mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đều có trình độ trên chuẩn, đảm bảo các văn bằng, chứng chỉ theo quy định. Nắm vững Chương trình giáo dục mầm non, có năng lực điều hành các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn trong nhà trường. Trong 5 năm liên tục Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá chuẩn hiệu trưởng từ mức tốt trở và được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Trong công tác quản lý, chỉ đạo đôi khi giải quyết một số công việc chưa dứt khoát, còn nể nang.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Duy trì và thực hiện tốt công tác quản lý có hiệu quả, phát huy công tác quản lý năng động, sáng tạo. Tăng cường sử dụng phần mềm quản lý trường học hiệu quả hơn. Cần giải quyết dứt khoát hơn trong công việc.	CBQL	Năm học 2023 - 2024	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 24 giáo viên/12 lớp, đảm bảo cơ cấu tối thiểu 02 giáo viên/lớp [H2-2.2-01].

Năm học 2023-2024, trường có 24 giáo viên, trong đó có 23/24 giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm 95,8%; 01 giáo viên trình độ trung cấp sư phạm mầm non hiện đang theo học lớp đại học, dự kiến tốt nghiệp vào năm 2024 (*nằm trong lộ trình nâng chuẩn của UBND tỉnh*) [H2-2.2-02].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên MN theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; có 100% số giáo viên được đánh giá xếp loại từ khá trở lên theo quy định [H2-2.2-03].

Mức 2:

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên là 21/24 giáo viên, đạt 87,5%. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-02].

Trong 5 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt mức khá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trở lên.

Với đội ngũ giáo viên trẻ khoẻ nhiệt tình, năng động tâm huyết với nghề. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có giáo viên nào bị kỷ luật hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-04].

Mức 3:

Giáo viên có trình độ đại học là 21 giáo viên đạt 87,5%.

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 31 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng 02 giáo viên/lớp. Giáo viên đảm bảo về trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn để thực hiện tốt Chương trình GDMN theo quy định. Hàng năm giáo viên được đánh giá theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt loại khá trở lên.

Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có uy tín với phụ huynh và học sinh, sử dụng thành thạo máy vi tính, cập nhật thông tin và trao đổi thông tin qua mạng đạt hiệu quả cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm. Hàng năm luôn được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp. Trong 05 năm qua không có giáo viên nào vi phạm hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Có 01 giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn giáo viên mầm non theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Nhà trường tiếp tục thực hiện triển khai kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo. Khuyến khích, động viên giáo viên bố trí sắp xếp thời gian và chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đảm bảo theo lộ trình UBND huyện, tỉnh đã đề ra.	CBQL, GV	Năm học 2023 – 2024 và các năm tiếp theo	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ theo quy định. Hiện nay, trường có 01 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ, 01 kế toán ngân sách kiêm văn thư, có 04 nhân viên cấp dưỡng, 01 bảo vệ. [H2-2.3-01].

Nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người: Nhân viên kế toán - văn thư thực hiện thu chi và báo cáo tài chính, nhận và lưu trữ công văn đi, đến; nhân viên y tế trường học - thủ quỹ theo dõi và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ, quản lý các loại quỹ của nhà trường; nhân viên bảo vệ thực hiện các công việc trực cổng kiểm soát mọi đối tượng ra vào trường, bảo vệ cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường [H2-2.3-02].

Các nhân viên thực hiện đúng nhiệm vụ được giao và cuối năm được bình xét hoàn thành tốt các nhiệm vụ và được chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng danh hiệu lao động tiên tiến hoặc giấy khen [H2-2.3-03].

Mức 2:

Trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT - BGDDĐT - BNV ngày 16/3/2015 Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập (03 nhân viên) [H2-2.3-02].

Đội ngũ nhân viên của nhà trường luôn ý thức trách nhiệm trong công việc, đảm bảo quy chế làm việc theo ký kết, đến thời điểm hiện tại không có trường hợp nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-03].

Mức 3: Nhân viên của trường có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm, kế toán có bằng đại học kế toán, y tế trường học có bằng trung cấp dược sĩ, nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nấu ăn [H2-2.3-01].

Hàng năm nhân viên được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí được phân công do cấp trên tổ chức; bảo vệ đã tham dự lớp tập huấn về công tác bảo vệ, tập huấn phòng cháy chữa cháy nhằm nâng cao kiến thức kỹ năng cho nhân viên trong đơn vị [H2-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT- BGDDĐT- BNV ngày 16/3/2015 Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo an toàn cho trẻ cũng như tài sản của trường. Nhân viên trong trường được đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định, được quan tâm động viên trong những ngày lễ, Tết. Nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đoàn kết, nhiệt tình giúp đỡ nhau trong công việc. Hàng năm nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại. Không có nhân viên nào vi phạm kỷ luật.

3. Điểm yếu

Nhân viên kế toán kiêm nhiệm văn thư nên đôi lúc công việc còn chông chéo dẫn đến xử lý văn bản đi, đến chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Nhà trường chỉ đạo giáo viên, nhân viên thường xuyên hỗ trợ lẫn nhau trong công việc đồng thời chỉ đạo nhân viên kế toán xây dựng kế hoạch làm việc cụ thể, biết ưu tiên thứ tự công việc, thường xuyên cập nhật văn bản đến để xử lý kịp tiến độ.	CBQL	Năm học 2023 - 2024	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn cao. Ban giám hiệu đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, tích cực năng động, sáng tạo, có uy tín trong hội đồng nhà trường. Đội ngũ giáo viên của nhà trường có nhiều đồng chí có năng lực chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giáo dục tốt, tâm huyết, yêu nghề, nhiều cô là giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh; là nhân tố quan trọng trong công tác giáo dục cũng như công tác đào tạo mũi nhọn của nhà trường trong những năm qua. Mọi đoàn kết nội bộ nhà trường được xây dựng và củng cố bền chặt. Đó là những yếu tố quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức

3:

- Không đạt: 0/3 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 3/3 (2/3) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 3/3 (2/3) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 3/3 (2/3) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường MN Hoa Ban có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, yên tĩnh. Cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục tương đối đầy đủ. Có cây xanh bóng mát, bồn hoa cây cảnh đảm bảo yêu cầu về trường xanh - sạch - đẹp- an toàn, thoáng mát, có cổng trường, biển trường và tường rào bảo vệ tương đối vững chắc, hệ thống nước sinh hoạt ổn định. Trường có đầy đủ khối phòng học và các khối phòng hành chính, phòng chức năng phục vụ cho hoạt động dạy và học. Phòng chức năng được trang bị các trang thiết bị tối thiểu, đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh; có sân chơi, bãi tập; có nhà xe giáo viên; Bếp ăn được xây dựng bán kiên cố hoạt động theo dây chuyền một chiều, có đầy đủ các bảng biểu, tủ lưu mẫu, dụng cụ chế biến và đựng thức ăn; khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước được xây dựng đúng theo quy định. Cơ sở vật chất và trang thiết bị tương đối đầy đủ, đảm bảo yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay, nhà trường đã phát huy tốt cơ sở vật chất hiện có, phục vụ có hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách toàn diện. Sau đây là phần đánh giá chi tiết cho từng tiêu chí:

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

- a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;
- b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;
- c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

- a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;
- b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;
- c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

- Trường mầm non Hoa Ban có 5 điểm trường điểm: Điểm chính nằm ở Bản Đàm Giò, các điểm lẻ nằm rải rác ở các thôn 3,7,8. Tổng diện tích của trường là 10.363 m². Trong năm học 2023-2024 trường có 370 trẻ, tính tổng bình quân tổng diện tích/ trẻ là $10.365 \text{ m}^2/370 \text{ trẻ} = 28 \text{ m}^2/\text{trẻ}$, vượt so với quy định [H3-3.1-01]

5 điểm trường đều có công, có đầy đủ biển tên trường, khuôn viên nhà trường có hàng rào được xây dựng bán kiên cố. Tất cả đều đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động, cảnh quan các điểm trường đều phù hợp, môi trường thân thiện. Khuôn viên trong và ngoài lớp học được vệ sinh sạch sẽ hàng ngày, nhà trường bố trí tận dụng các gốc cây làm khu vui chơi cho trẻ khám phá... tạo môi trường thân thiện và an toàn với trẻ [H3-3.1-02].

Tất cả điểm trường có sân chơi, hiên chơi, sân chơi chung đảm bảo phù hợp theo quy định. Các lớp đều có hành lang rộng rãi sạch sẽ cho trẻ hoạt động; Sân chơi chung trồng cây xanh, hoa kiểng,...tạo bóng mát cho trẻ, không có chất độc hại, đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia chăm sóc cây và hoạt động trải nghiệm, khám phá. Tất cả sân chơi đã được đổ bê tông sạch sẽ, không trơn trượt thoải mái, an toàn cho trẻ hoạt động (hình ảnh thực tế).

Mức 2:

Diện tích xây dựng và diện tích sân vườn ở tất cả các điểm trường đều đảm bảo theo quy định, đáp ứng yêu cầu của việc chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non (các công trình thực tế và hồ sơ xây dựng của nhà trường).

Khuôn viên ở các điểm trường đều có tường hoặc hàng rào được ngăn cách với bên ngoài. Các sân chơi ở các điểm đều có cây xanh và vòm che mát đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi. Cây xanh được nhà trường thường xuyên chăm sóc, cắt tỉa sạch sẽ thoáng mát. Có vườn rau, cây xanh dành riêng cho trẻ học tập, chăm sóc và khám phá. [H3-3.1-03]

Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 14/9/2012: Bập bênh đôi, Bộ nhà chơi cầu trượt đôi, cầu trượt đơn, xích đu, các con thú nhún lò xo, xích đu kết hợp thang leo, thang leo, cột ném bóng,...Tất cả các điểm có rào chắn an toàn ngăn cách với bên ngoài [H3-3.1-03].

Mức 3:

Trường có sân riêng biệt để tổ chức hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ như: Cầu trượt, xích đu, thang leo, xe chòi chân, đồ chơi với cát, nước,có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do BGD&ĐT ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ (hình ảnh thực tế).

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, luôn sạch sẽ, đảm bảo theo quy định, khuôn viên nhà trường có tường rào ngăn cách với bên ngoài, có sân chơi, hành lang thoáng mát, bố trí cây xanh, vườn hoa, vườn rau dành cho trẻ chăm sóc, bảo vệ hợp lý tạo cơ hội cho trẻ khám phá học tập. Đồ chơi ngoài trời tại các điểm trường đầy đủ theo quy định.

3. Điểm yếu

Ở các điểm phân hiệu, một số cây bóng mát mới trồng nên còn ít bóng mát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tiếp tục trồng thêm cây xanh, cây bóng mát theo khu vực quy hoạch. Tăng cường vệ sinh đảm bảo môi trường luôn sạch sẽ thoáng mát, thường xuyên chăm sóc, bảo vệ cây cối xanh tốt cắt tỉa tạo cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp – an toàn.	CBQL, GVNV	Năm học 2023 - 2024	Huy động nguồn lực từ cha mẹ trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2023-2024 trường có 17 phòng học/12 lớp, trong đó 7 phòng lớp 5-6 tuổi, 3 phòng lớp 4-5 tuổi, 2 phòng lớp 3-4 tuổi. Đảm bảo mỗi lớp một phòng học riêng sạch sẽ thoáng mát (hình ảnh thực tế).

Nhà trường có 17 phòng học dùng làm phòng sinh hoạt chung, đảm bảo cho các hoạt động của trẻ bảo cho trẻ như học tập, ăn, ngủ, vui chơi. Có phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật, có diện tích trên 40m² có các thiết bị, đồ dùng cho trẻ học tập, vui chơi, khám phá.

Các phòng nhóm, lớp có hệ thống đèn điện đủ ánh sáng cho trẻ hoạt động, có hệ thống quạt đầy đủ luôn mát mẻ, tạo không khí trong lành cho trẻ; các lớp đều có kệ đựng đồ dùng, đồ chơi của trẻ, có kệ đựng đồ dùng làm việc của giáo viên (hình ảnh thực tế).

Mức 2:

Trường có phòng sinh hoạt chung là phòng tổ chức hoạt động giáo dục, ngủ, ăn, diện tích sử dụng đảm bảo, có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, kệ đựng đồ dùng học liệu, có hệ thống thấp sáng đảm bảo. Trường có phòng thể chất, phòng nghệ thuật dành riêng cho trẻ hoạt động bên lĩnh vực phát triển vận động và nghệ thuật, hai phòng có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho học tập của trẻ (hình ảnh thực tế).

Các phòng có hệ thống tủ kệ, giá đựng đồ dùng đồ chơi, tài liệu đảm bảo theo quy định. Được bố trí, sắp xếp hợp lý, an toàn thuận tiện cho trẻ hoạt động (hình ảnh thực tế).

Mức 3:

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

2. Điểm mạnh

Các phòng học bán kiên cố đảm bảo đủ diện tích, đẹp, gọn gàng, sạch sẽ, thoáng mát đủ ánh sáng cho trẻ tham gia các hoạt động: học, vui chơi, ăn, ngủ, vệ sinh. Trong phòng được trang bị đầy đủ các đồ dùng như bàn ghế, tranh, ảnh... trang trí đẹp mắt, sáng tạo phù hợp với chủ đề chăm sóc giáo dục và đặc điểm tâm sinh lý từng lứa tuổi, đảm bảo môi trường lấy trẻ làm trung tâm ở các nhóm lớp, từ đó giúp cho giáo viên thực hiện tốt hơn công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Khu vực hiên chơi cũng được thiết kế đúng quy định, sạch sẽ thoáng mát, lôi cuốn trẻ khi đến lớp và thuận lợi cho các hoạt động hàng ngày của cô và trẻ. Có tủ, kệ đựng đồ dùng, đồ chơi cho cô và trẻ. Có phòng thể chất, phòng nghệ thuật được trang trí đẹp mắt, đồ dùng, đồ chơi phong phú.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng máy riêng để cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Giai đoạn 2020-2025 tiếp tục làm tốt công tác XHHGD, tích cực tham mưu với cấp trên để mua sắm trang thiết bị cho phòng ngoại ngữ, tin học, đề xuất cấp trên cho hợp đồng giáo viên dạy tin học, dạy ngoại ngữ cho trẻ nhằm phục vụ cho các hoạt động giáo dục ngày càng tốt hơn.	Tập thể CB, GV, NV	Năm học: 2024 – 2025 ; 2025-2026	Tham mưu với các cấp lãnh đạo, huy động các nguồn lực từ phụ huynh và cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp...

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có văn phòng, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng kế toán, phòng bảo vệ, phòng vệ sinh dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01]

Các phòng hành chính có đủ trang thiết bị tối thiểu như: bàn ghế làm việc, các bảng biểu, sơ đồ tổ chức; máy tính, máy in, hệ thống tủ đựng hồ sơ lưu trữ; tủ lạnh dùng để lưu mẫu thức ăn, tủ thuốc y tế, giường y tế; dụng cụ phục vụ cho công tác bảo vệ.

Trường có khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn cho xe của cán bộ giáo viên (hình ảnh thực tế).

Mức 2:

Văn phòng trường có diện tích 40,5m², phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt 40m², phòng y tế 13m², phòng bảo vệ 12m², phòng dành cho nhân viên 20m², đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-01]

Trường có nhà để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái vòm che mát, nền đổ bê tông, có hàng rào chắn và đảm bảo an toàn cho xe của cán bộ giáo viên. (hình ảnh thực tế).

Mức 3:

Trường có đầy đủ các phòng như: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng kế toán, phòng y tế, phòng bảo vệ đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có văn phòng với diện tích đảm bảo, có đủ bàn ghế họp, có tủ văn phòng và các bảng biểu theo quy định. Phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đầy đủ đồ dùng và các phương tiện làm việc. Phòng y tế có các loại thuốc thông dụng cần thiết, có sổ sách theo dõi sức khỏe của trẻ theo quy định. Có khu để xe và có công trình vệ sinh cho CB GV NV đảm bảo.

3. Điểm yếu

Có đầy đủ các phòng hành chính tuy nhiên một số phòng đều đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu với lãnh đạo Phòng GD&ĐT sơn sửa lại một số hạng mục trong khối phòng hành chính. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã huy động tối đa các nguồn lực xã hội, các nhà hảo tâm và cả cha mẹ trẻ để góp phần tích cực vào việc tăng cường tập trung vào việc nâng cấp sửa chữa các hạng mục công trình đã xuống cấp và mua sắm đồ dùng phục vụ chuyên môn.	CBQL	Năm học 2023-2024	Tham mưu với lãnh đạo đầu tư cấp thêm kinh phí nâng cấp sửa chữa các hạng mục đã xuống cấp, tiết kiệm tối đa nguồn chi thường xuyên của cơ quan.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn****Mức 1:**

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Bếp ăn của nhà trường được xây dựng bán kiên cố và sắp xếp theo quy trình bếp ăn 1 chiều [H3-3.4-01]

Kho thực phẩm được sử dụng để cất giữ các thực phẩm khô: Gạo, bún khô, phở, đậu,... gia vị: Hành khô, tỏi, muối, mắm,... Tất cả thực phẩm, gia vị đều được bảo quản cẩn thận riêng biệt từng loại, sạch sẽ, đảm bảo an toàn (hình ảnh thực tế).

Trường có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ được đặt tại phòng y tế (hình ảnh thực tế).

Mức 2:

Bếp ăn xây dựng theo quy tắc 1 chiều, chuỗi các hoạt động công việc trong bếp ăn đều tuân thủ theo một chiều nhất định. Gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều; có đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú như: xô đựng cơm, canh, đồ mặn... dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm như: Dao, thớt, xoong chảo, chậu, rổ, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn,... đủ nước sử dụng hàng ngày được cơ quan y tế kiểm định, xử lý rác thải đúng quy định, có đầy đủ các nội quy của nhà bếp, 10 nguyên tắc vàng chế biến thức ăn; trường có trang bị bình chữa cháy và khẩu hiệu PCCC (hình ảnh thực tế).

Mức 3:

- Nhà bếp phân chia ra từng khu: Khu giao nhận thực phẩm, khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm, khu nấu ăn, khu chia thức ăn;

- Bếp ăn của trường đảm bảo được các yêu cầu sau:

+ Độc lập với khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và sân chơi; Dây chuyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh;

+ Tiêu chuẩn diện tích từ 0,30 m²/trẻ.

+ Khu sơ chế và chế biến thực phẩm đủ ánh sáng, thông thoáng, ngăn cách với khu nấu ăn và khu chia thức ăn; Khu chia thức ăn gần cửa ra vào thuận tiện để lấy đồ ăn. Các cửa sổ có lưới chắn chống côn trùng...

2. Điểm mạnh

Bếp ăn của nhà trường hoạt động theo dây chuyền một chiều, được xây dựng bán kiên cố, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú, có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm; có đủ nước sử dụng đảm bảo chất lượng; việc xử lý các chất thải đúng quy định; đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ.

3. Điểm yếu

Một số đồ dùng nấu nướng đã cũ, xuống cấp gần hư hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Huy động kinh phí từ mọi nguồn để mua sắm, bổ sung, nâng cấp tu sửa trang thiết bị, đồ dùng nhà bếp như: Thay thế một số bộ nồi đã cũ, gần hư hỏng, mua sắm bổ sung thêm chén, thìa ăn cơm cho trẻ.	CBQL	Năm học 2023 - 2024	Huy động từ phụ huynh, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;
- Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;
- Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT được sửa đổi bởi Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT “Ban hành danh mục đồ dùng- đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non” [H3-3.5-01]

Ngoài danh mục đồ dùng, đồ chơi theo quy định, giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi, trang trí lớp phục vụ cho hoạt động dạy và học, đảm bảo an toàn, phù hợp và mang tính giáo dục cao với từng độ tuổi của trẻ [H3-3.5-02]

Hàng năm nhà trường có kế hoạch kiểm kê các thiết bị, đồ dùng 2 lần/năm và sửa chữa thay các thiết bị làm việc kịp thời như: Máy tính, máy in, scan, son sửa đồ chơi ngoài trời...[H3-3.5-03]

Mức 2:

Nhà trường đã lắp đặt hệ thống Internet kết nối với máy tính bàn, máy tính xách tay của cán bộ, giáo viên, nhân viên và kết nối với tivi tại các lớp học [H3-3.5-04]

Các lớp có các thiết bị dạy học như máy tính, ti vi....đồ chơi ngoài trời và trong lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.5-05]

Hàng năm giáo viên bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi tự làm phục vụ cho tiết dạy, trang trí trường, lớp... Nhà trường bổ sung thiết bị như: máy in, máy scan, loa đài phục vụ cho giáo viên trong tổ chức hoạt động giáo dục [H3-3.5-05].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được cán bộ, giáo viên, nhân viên khai thác sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường [H3-3.5-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, bảo quản và sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; giáo viên tích cực làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo. Hàng năm, nhà trường có kế hoạch tu sửa đồ chơi phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được an toàn, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Đồ dùng, đồ chơi tự làm còn chưa đa dạng, phong phú về chất liệu và độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
----------	-----------------	-----------	-----------

<p>- Khuyến khích, động viên phụ huynh đóng góp nguyên vật liệu phế thải và cùng chung tay với giáo viên làm nhiều đồ dùng, đồ chơi sáng tạo đưa vào hoạt động.</p> <p>- Lựa chọn vật liệu làm đồ dùng đảm bảo độ bền lâu dài. Kiểm tra thường xuyên việc bảo quản thiết bị đồ chơi phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên.</p>	BGH, GV, CMHS	Năm học 2023- 2024	Cha mẹ trẻ.
---	---------------------	--------------------------	-------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

- a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;
- b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;
- c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

- a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;
- b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có phòng vệ sinh dành riêng cho CB, GV, NV sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Khu vệ sinh dành cho trẻ được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; phân chia phòng nam, nữ riêng biệt trong mỗi lớp. Công trình vệ sinh của trẻ được thiết kế đúng quy chuẩn, đảm bảo an toàn sạch sẽ, thuận tiện cho trẻ sử dụng. [H3-3.6-01]

Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: Sử dụng nguồn nước từ các cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước uống cho trẻ, nước sinh hoạt đảm bảo, tiêu chuẩn theo quy định. Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp. Có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh (hình ảnh thực tế).

Ở mỗi phòng, lớp đều có thùng rác có nắp đậy, thực hiện phân loại rác chứa đựng tạm thời trong nhà trường. không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây

ô nhiễm môi trường. Hằng ngày nhà trường tự thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, rác được thu gom hàng ngày (hình ảnh thực tế).

Mức 2:

Phòng vệ sinh dành cho trẻ phù hợp với Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có vách ngăn cao 1,2 m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu, được bố trí từ 02 đến 03 tiểu treo dùng cho trẻ em trai và từ 02 đến 03 xí bệt dùng cho trẻ em gái, khu vực rửa tay của trẻ được bố trí riêng với tiêu chuẩn 08 trẻ em/chậu rửa, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi, nhà vệ sinh riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái. Phòng vệ sinh dành cho CB GV NV phù hợp, sạch sẽ, đảm bảo được xây dựng phù hợp với cảnh quan môi trường. (hình ảnh thực tế).

Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: Sử dụng nguồn nước từ các cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước uống cho trẻ, nước sinh hoạt đảm bảo, tiêu chuẩn theo quy định. Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp. Có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh. Nhà trường đảm bảo thu gom, xử lý rác bảo đảm theo quy định [H3-3.6-01], [H3-3.6-02] [H3-3.6-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phòng vệ sinh dành cho CB GV NV và mỗi lớp có nhà vệ sinh khép kín thuận tiện cho trẻ sử dụng, thoáng mát, có đủ ánh sáng, không có mùi hôi. Nhà trường có hệ thống thoát nước.

Nguồn nước sinh hoạt được kiểm nghiệm hàng năm, đảm bảo an toàn thực phẩm. Nguồn nước uống của trẻ và cán bộ giáo viên nhân viên được ký hợp đồng với nhà máy nước uống đóng chai Dawar. Hằng ngày rác thải được thu gom và xử lý kịp thời đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên điếm trường chính hay bị tắc nghẽn, bốc mùi hôi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Thực hiện hút hầm cầu, thông tắc bồn cầu và cọ rửa vệ sinh thường xuyên.	CBGVN V	Năm học 2023- 2024	Từ các khoản thu phục vụ cho trẻ tại trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có khuôn viên đẹp, rộng rãi, thoáng mát, phù hợp với yêu cầu về thiết kế theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các công trình của nhà trường được xây dựng bán kiên cố. Trường có công và hàng rào bao quanh chắc chắn nên đảm bảo an toàn cho trẻ. Có nguồn nước sạch, an toàn để sử dụng trong sinh hoạt hằng ngày và hệ thống cống rãnh đảm bảo vệ sinh. Trường có tổng diện tích sân chơi rộng rãi, thoáng mát, được đổ bê tông bằng phẳng, thiết kế có mái che, có cây xanh che bóng mát, đảm bảo an toàn cho trẻ khi vui chơi. Trường có đầy đủ đồ dùng giáo dục thể chất và nghệ thuật. Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều được trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Có nhà để xe cho cán bộ giáo viên và nhân viên, có nhà vệ sinh riêng cho cô và trẻ thuận tiện trong sinh hoạt. Hằng năm, nhà trường có biện pháp duy trì, kiểm tra, theo dõi việc sử dụng tài sản, thiết bị dạy học CSVN và thiết bị giáo dục hiện có. Thực hiện tốt công tác tham mưu với lãnh đạo cấp trên trong việc đầu tư, nâng cấp, mua sắm bổ sung trang thiết bị và đồ dùng dạy học. Giáo viên tích cực làm đồ dùng dạy học, chủ động, sáng tạo trong việc khai thác, sử dụng thiết bị, đồ chơi trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao. Về tổng thể CSVN của nhà trường đã đáp ứng tốt các điều kiện thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ theo qui định.

Một số đồ dùng, đồ chơi tự làm chưa phong phú về chất liệu, độ bền chưa cao.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường mầm non Hoa Ban có Ban đại diện cha mẹ học sinh thành lập và hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ tạo điều kiện để tất cả phụ huynh nắm bắt được các hoạt động trên lớp của con em mình để phối hợp với nhà trường đưa ra các giải pháp tối ưu trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương, cũng hết sức quan trọng nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại.

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là một trong những công tác trọng tâm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường. Sau đây là phần mô tả cho từng tiêu chí:

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, các lớp đã tiến hành họp phụ huynh của lớp và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp, gồm 03 người: 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên. Sau đó, nhà trường tiến hành tổ chức hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm: 12 thành viên gồm: 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 thư ký và 09 thành viên [H4-4.1-01]. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo thông tư 55/2011/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; nhà trường luôn chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ có kế hoạch và phân công nhiệm vụ của từng thành viên trong ban [H4-4.1-02]

Ban đại diện xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm phù hợp với thực tế của nhà trường, tạo mối quan hệ gắn bó giữa nhà trường và các bậc cha mẹ trẻ, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra [H4-4.1-02]

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc và hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; phối hợp cùng nhà trường thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh tiến hành tổ chức họp gồm 3 lần/năm học (*đầu năm, giữa năm và cuối năm*) và nếu có việc cần gấp hỗ trợ nhà trường thì sẽ tổ chức họp đột xuất. Cuối mỗi năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều có báo cáo tổng kết năm học cụ thể, rõ ràng. Trong quá trình tham gia các hoạt động, lãnh đạo trường và Ban đại diện CMHS có Nghị quyết điều kiện để cho Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc hiệu quả. Trong mỗi năm học, nhà trường luôn có kế hoạch, chương trình tổ chức các cuộc họp định kỳ với phụ huynh học sinh của từng lớp sau mỗi học kỳ của mỗi năm học và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh khi cần thiết [H4-4.1-03] [H4-4.1-04].

Mức 2:

Trong năm học, Ban đại diện CM trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như kết hợp với giáo

viên chăm sóc giáo dục trẻ ở nhà cũng như các cuộc thi Hội thao của bé, hoạ sĩ tí hon, tăng cường tiếng Việt cấp trường, cấp huyện. Kết hợp với nhà trường tổ chức ngày hội cho trẻ đến trường, Tết Trung thu, huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100% phối hợp vận động trẻ 3- 5 tuổi học bán trú đạt 100%, bên cạnh đó còn phối hợp tuyên truyền và hướng dẫn cha mẹ học sinh phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, béo phì; tuyên truyền về cách phòng chống các loại bệnh như sốt xuất huyết, tay chân miệng và các loại tai nạn thường gặp cho trẻ, phổ biến tuyên truyền về chính sách miễn, giảm học phí, bảo hiểm tai nạn, hỗ trợ chế độ tiền ăn, chi phí học tập cho học sinh nghèo và cận nghèo [H4-4.1-06]

Mức 3:

Phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường; Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ như: Mái vòm thôn 7, đường bê tông vào lớp ở thôn 8, mái che nắng thôn 5.... [H4-4.1-07];[H4-4.1-08], [H4-4.1-09]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và của nhà trường. Ban Đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ trẻ em xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học có đưa ra các biện pháp phối hợp cùng nhà trường trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức thực hiện kế hoạch đúng theo tiến độ và đúng theo qui định. Phối hợp có hiệu quả với nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền, các ngày lễ tết và nguồn tài trợ để cải thiện môi trường giáo dục cho trẻ ngày càng tốt hơn.

3. Điểm yếu

Trường có nhiều điểm phân hiệu vì vậy các nguồn tài trợ phải chia nhỏ ra các điểm phân hiệu nên phần nào cũng chưa giải quyết dứt điểm được những khó khăn của nhà trường về các hạng mục cơ sở vật chất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Trong năm học tiếp nhà trường vận động từ cha mẹ trẻ và các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp để tập trung	BGH, GVNV	Năm học 2023 - 2024	Tiếp tục huy động từ các nguồn tài trợ viện trợ, công

cải tạo, sửa chữa, xây dựng các hạng mục mang tính cấp bách phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.		tác xã hội hóa giáo dục từ cha mẹ trẻ và các nguồn lực khác.
---	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương về kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường hằng năm để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học của nhà trường; định kỳ có báo cáo, đánh giá công tác hoạt động của nhà trường thông qua các cuộc họp hằng tháng, hết học kỳ 1, cuối năm tại Đảng ủy, UBND xã Thuận Hà, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song [H4-4.2-01].

Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường qua nhiều hình thức: Tuyên truyền qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, tuyên truyền trực tiếp với cha mẹ trẻ thông qua bảng tin, giờ đưa đón trẻ về công tác huy động học sinh ra lớp đạt chỉ tiêu đặc biệt là huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, đạt chỉ tiêu phổ cập trẻ 5 tuổi [H4-4.2-02]

Nhà trường đã huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất, khuôn viên trường học tạo môi trường xanh - sạch - đẹp trong trường mầm non đúng quy định như: Vận động phụ huynh học sinh hỗ trợ bằng tiền

mặt hoặc hiện vật giúp nhà trường sửa chữa, làm mới một số mái vòm, mái che nắng, đổ đường bê tông vào điếm trường. Ngoài ra còn huy động phụ huynh đóng góp cây xanh, nguyên vật liệu phế thải để làm đồ dùng, đồ chơi cho lớp; huy động sự hỗ trợ kinh phí của các đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn để tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất trong nhà trường như: giếng khoan, bàn ghế cho trẻ, máy học nước...[H4-4.2-03].

Mức 2:

Trong những năm qua nhà trường đã tham mưu, phối hợp tích cực, hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương, góp phần huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường đảm bảo công tác duy trì trường chuẩn quốc gia ở mức độ 1 và xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xây dựng đơn vị văn hóa trường học an toàn, đảm bảo an ninh trật tự phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị, tạo điều kiện cho nhà trường từng bước xây dựng chiến lược và phát triển nhà trường cho những năm tiếp theo [H4-4.2-01].

Trong những năm qua nhà trường đã phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ, các ban ngành đoàn thể để tổ chức nhiều hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương như: “Ngày hội đến trường của bé”, “Vui hội trăng rằm”, “Hội khỏe măng non”, “Họa sỹ tí hon”, Chuyên đề “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số” [H4-4.2-04].

Mức 3:

Nhà trường chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân để đưa ra các biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Phối hợp với các đoàn thể của địa phương với Ban đại diện cha mẹ trẻ, công đoàn, chi đoàn và các mạnh thường quân hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhiều năm liền nhà trường đã được công nhận “Cơ quan đạt đơn vị văn hóa” [H4-4.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động trong công tác tham mưu, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể ở địa phương và Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc huy động, sử dụng các nguồn lực hợp pháp, đúng mục đích, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; chú trọng công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng bằng nhiều hình thức; phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ, Tết phù hợp với truyền thống của địa phương.

3. Điểm yếu

Nhà trường đã tham mưu với chính quyền địa phương cấp xã về những khó khăn của nhà trường, tuy nhiên do nguồn kinh phí eo hẹp nên chưa nhận được sự hỗ trợ về tài chính, vật chất từ địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
<p>Tiếp tục duy trì làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương để được hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư cho những hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền tốt về nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục - Phối kết hợp hài hòa các hình thức tổ chức giữa các đoàn thể địa phương với các hoạt động của nhà trường và có thêm nhiều hình thức phối hợp, giao lưu, tổ chức các cuộc thi gắn với nhiệm vụ của năm học để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh hơn. 	BGH, GV, Hội CM Trẻ	Năm học 2023-2024	Tham mưu với các cấp lãnh đạo cấp trên bổ sung thêm kinh phí, công tác tài trợ viện trợ từ mọi nguồn lực trong và ngoài địa bàn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Ban đại diện hội cha mẹ học sinh của nhà trường đã hoạt động đúng quy định theo Điều lệ. Lãnh đạo nhà trường, hội đồng sư phạm nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Hội cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm của mình; làm tốt công tác phối hợp. Duy trì các cuộc họp với Ban đại diện CMHS để kết hợp giáo dục học sinh, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Công tác phối hợp giữa các đoàn thể với nhà trường được lãnh đạo nhà trường quan tâm. Lãnh đạo và Hội đồng sư phạm nhà trường đã tích cực tư vấn, tuyên truyền, kêu gọi sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn ủng hộ về vật chất, tinh thần cho nhà trường.

Bên cạnh đó một số ít thành viên của ban đại diện CMHS chưa thực sự nhiệt tình với các hoạt động cũng như mọi phong trào của lớp của trường, còn thụ động. Công tác phối hợp giữa ban đại diện CMHS của một số ít lớp với GVCN chưa thật tốt nên hiệu quả đạt được chưa cao.

Nhà trường nằm ở vùng nông nghiệp, nên việc huy động các nguồn lực ủng hộ về xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường gặp nhiều khó khăn.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

- Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với từng độ tuổi và triển khai thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo phương pháp lấy trẻ làm trung tâm, giúp trẻ có nhiều cơ hội được trải nghiệm, thực hành; cuối năm đánh giá sự phát triển về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ đều có chất lượng tốt, đảm bảo theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non.

Trẻ được chăm sóc, khám sức khỏe và cân đo 3 lần/năm học. Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi luôn được quan tâm chăm sóc, không chế được tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non.

Sau đây là phần miêu tả cho từng tiêu chí

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;
- Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;
- Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

- Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;
- Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

- Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;
- Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Năm học 2023 – 2024 nhà trường căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo để xây dựng kế hoạch năm học, từ đó bộ phận chuyên môn kết hợp với tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục năm học của từng độ tuổi bám sát Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo theo quy định sau đó triển khai kế hoạch giáo dục đến

giáo viên. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy theo chủ đề (tháng), giáo viên xây dựng kế hoạch chủ đề nhánh (tuần), ngày và tổ chức giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ luôn đảm bảo chất lượng [H5-5.1-01].

- Nhà trường phát triển Chương trình GDMN theo thông tư số 51/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 phù hợp với thực tiễn của đơn vị và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên căn cứ vào chương trình khung của BGD&ĐT để xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, chủ đề, tuần, ngày phù hợp quy định về chuyên môn và điều kiện thực tế của nhà trường [H5-5.1-01].

- Hàng năm Nhà trường đã chỉ đạo chuyên môn rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua việc hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ cuối chủ đề, nếu các mục tiêu nào không đạt 70% trở lên thì chuyển mục tiêu đó sang thực hiện ở chủ đề tiếp theo để làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho chủ đề sau. Hàng tháng nhà trường tổ chức kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ để giáo viên kịp thời sửa chữa và điều chỉnh kế hoạch phù hợp mang lại hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H5-5.1-02].

Mức 2:

Việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với từng lứa tuổi của trẻ, tình hình thực tế ở địa phương và điều kiện của nhà trường đem lại sự phát triển toàn diện cho trẻ. Mỗi mặt phát triển của trẻ được nhìn nhận và đánh giá theo nhiều biện pháp khác nhau. Giáo viên nhận thức được nhu cầu và phát triển tối đa năng lực của mỗi cá nhân trẻ từ đó tạo cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm nhằm phát triển kỹ năng, nhận thức cho trẻ toàn diện hơn [H5-5.1-01].

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa địa phương, nội dung chủ đề giáo viên luôn lựa chọn những gì gần gũi với trẻ để xây dựng kế hoạch giúp trẻ phát triển nhận thức, khuyến khích trẻ tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh qua tranh ảnh, video, qua việc trải nghiệm thực tế để trẻ nói lên nhận xét của mình về những điều trẻ nhìn thấy và được trải nghiệm. [H5-5.1-03]

Mức 3:

Để thực hiện đảm bảo việc xây dựng được kế hoạch giáo dục đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương, nhà trường đã cử toàn thể giáo viên trong trường tham gia các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do Phòng giáo dục cũng như nhà trường tổ chức. Chuyên môn trường đã tham mưu tổ chức các hội thi như “giáo viên dạy giỏi cấp trường” tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề chỉ đạo 100% giáo viên trong trường thực hiện nghiêm túc có chất lượng tốt [H5-5.1-01], H5-5.1-04].

Hàng năm, nhà trường có tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H5-5.1-05].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường đều chủ động xây dựng kế hoạch nhiệm vụ chuyên môn theo chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình. Hàng năm có tổng kết để đánh giá mức độ thực hiện và

điều chỉnh, cải tiến phù hợp với địa phương, trình độ nhận thức của trẻ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong năm học tiếp theo được tốt hơn.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ở một số giáo viên đôi lúc còn chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Nhà trường phân tích điểm yếu cụ thể của từng giáo viên để có hướng bồi dưỡng phù hợp. Tăng cường cho giáo viên dự giờ đồng nghiệp có chuyên môn giỏi như dự giờ 2 GV giỏi tỉnh (Nguyễn Thị Lan Hưng, Phạm Thị Thúy) - Khuyến khích giáo viên thường xuyên học tập nâng cao năng lực chuyên môn bằng nhiều phương tiện khác nhau: Tự học, học tập trung, bồi dưỡng thường xuyên qua mạng, dự giờ đồng nghiệp, sinh hoạt chuyên môn...	CBQL, GV	Năm học 2023 - 2024	Tập thể CB, GV, NV

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

- a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;
- b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;
- c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3: Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm chơi mà học, học bằng chơi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Dưới sự chỉ đạo của nhà trường và bộ phận chuyên môn, các lớp đã thực hiện linh hoạt sáng tạo trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ với nhiều phương pháp, hình thức phù hợp đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ. Chú trọng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm làm phát huy được tính tích cực, chủ động học tập của trẻ. Phương pháp phù hợp với mục tiêu, nội dung và điều kiện của nhà trường và đã đạt được kết quả mong đợi cuối mỗi độ tuổi mà chương trình giáo dục mầm non đã đề ra. [H5-5.2-01].

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch xây dựng môi trường giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tận dụng môi trường trong và ngoài lớp học, điều kiện thực tế của địa phương để tổ chức cho trẻ vui chơi trải nghiệm. Môi trường ngoài lớp học có sân chơi, hành lang, cây xanh, vườn rau, hoa, cây cảnh... tạo điều kiện cho trẻ khám phá, học tập. Môi trường trong lớp học được thiết kế trải đều các góc, đồ dùng đồ chơi bố trí theo hướng mở, dễ sử dụng, dễ cất dọn và theo ý thích của trẻ, tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển [H5-5.2-01], [H5-5.2-02], [H5-5.2-03]

Nhà trường chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” như: Hoạt động học trong và ngoài lớp, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động trải nghiệm chăm sóc cây xanh, khám phá, trò chơi vận động ngoài lớp học... [H5-5.2-04].

Mức 2:

Nhà trường đã hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường giáo dục trong và ngoài lớp với nhiều hình thức khác nhau như: chơi, hoạt động các góc trong lớp, chơi, hoạt động khám phá các khu vực chơi ngoài trời, trong vòm..., phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp, đã kích thích được sự hứng thú và tích tích cực hoạt động của trẻ. [H5-5.2-04].

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm để trẻ được học, trải nghiệm, thực hành. Môi trường ngoài lớp học được phân bố các khu vực như: khu chơi các trò chơi dân gian, khu chơi các trò chơi vận động, khu vực sân chơi với đồ chơi ngoài trời, trồng cây và chăm sóc cây... Môi trường giáo dục của trường luôn an toàn, đảm bảo vệ sinh về nguồn nước, không khí. Trong lớp học được bố trí những góc chơi của trẻ với những màu sắc sinh động, cách sắp xếp phù hợp, gần gũi, quen thuộc với cuộc sống hàng ngày của trẻ. Việc sắp xếp rất linh hoạt để vừa tầm với của trẻ, trẻ có thể dễ dàng lấy xuống sử dụng và có thể sắp xếp lại đồ dùng như ban đầu. Các góc được trưng bày hấp dẫn, đồ dùng đồ chơi phong phú, đa dạng và được bổ sung khi cần, sắp đặt hợp lý và thuận tiện, mang tính mở, linh hoạt trẻ được sử dụng theo cách mà trẻ thích. [H5-5.2-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo đủ, đúng theo Chương trình giáo dục mầm non. Đa số giáo viên linh hoạt trong việc vận dụng các phương

pháp, lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện của trường/lớp và phù hợp với độ tuổi trẻ. Ngoài ra, nhà trường rất chú trọng trong việc khuyến khích giáo viên tận dụng môi trường sẵn có để dạy trẻ, thường xuyên cho trẻ thực hành, trải nghiệm thông qua các hoạt động trong ngày và cả hoạt động các ngày lễ, hội.

3. Điểm yếu

Môi trường đồ dùng đồ chơi ở một số lớp chưa phong phú, đa dạng nên trẻ chưa có cơ hội trải nghiệm, khám phá nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Trong năm học 2023 - 2024 nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch huy động phụ huynh để mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi trong lớp học, tổ chức cô và trẻ cùng làm đồ dùng học tập, đồ chơi theo hướng mở, sử dụng hiệu quả đồ dùng làm được xuyên suốt trong các hoạt động trong ngày và trong chủ đề.	BGH, TK, GV	Năm học 2023 - 2024	Tuyên truyền huy động từ các nguồn lực có trong phụ huynh; làm đồ dùng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;
- c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

- Nhà trường có kế hoạch phối hợp với trạm y tế xã Thuận Hà chăm sóc sức khỏe định kỳ cho trẻ như: khám sức khỏe định kỳ, thực hiện các chiến dịch tiêm chủng mở rộng, uống vitamin A, phòng chống các dịch bệnh, phun thuốc khử trùng. [H5-5.3-01], [H5-5.3-02].

- Năm học 2023-2024: Nhà trường có 370/370 trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định, đạt tỷ lệ 100% [H5-5.3-04].

- Nhà trường không có trẻ thừa cân béo phì, có xây dựng kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Có biện pháp can thiệp phù hợp nếu có trẻ bị thừa cân, béo phì. Tại thời điểm cân đo quý 1 (tháng 9) đầu năm trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân có 17/370 trẻ, trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi có 18/370 trẻ. Phần đầu đến cuối năm học trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi giảm 50 % so với đầu năm học. H5-5.3-03].

Mức 2: Đề cha mẹ trẻ nắm rõ hơn các kiến thức về cách chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, đặc biệt là những trẻ có nguy cơ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Nhà trường chỉ đạo các lớp thường xuyên thông tin với cha mẹ trẻ tình hình sức khỏe của trẻ qua sổ bé ngoan hàng tháng, các giờ đón/trả trẻ, buổi họp cha mẹ trẻ thường kỳ... chỉ đạo bộ phận bán trú và y tế học đường tổ chức tuyên truyền hàng tháng cho cha mẹ trẻ thông qua các hình thức: tuyên truyền trực tiếp, thông qua bản tin, góc tuyên truyền, tranh ảnh về cách chăm sóc, giáo dục trẻ, về tăng cường dinh dưỡng, chất đề kháng và phòng tránh một số bệnh thường gặp ở trẻ [H5-5.3-03].

- Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối theo Chương trình giáo dục mầm non quy định. Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, khẩu phần dinh dưỡng cân đối và hợp lý. Thực đơn được xây dựng đảm bảo cân đối về tỷ lệ các nhóm dinh dưỡng và phù hợp theo mùa. Thực phẩm cung cấp cho bếp ăn đảm bảo có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng đảm bảo tươi ngon và vệ sinh an toàn thực phẩm. Nước uống cho trẻ đảm bảo đầy đủ và an toàn vệ sinh, số bữa ăn, nhu cầu năng lượng đảm bảo cho trẻ [H5-5.3-05].

- Nhà trường không có trẻ thừa cân béo phì. Thực hiện đảm bảo chế độ dinh dưỡng bữa ăn cho trẻ, phối hợp với cha mẹ trẻ cung cấp đầy đủ dinh dưỡng cho trẻ ở nhà. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện qua hàng tháng. [H5-5.3-03], [H5-5.3-04].

Mức 3:

Tại thời điểm cân đo quý 1 (tháng 9) đầu năm trường có 95,1% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H5-5.3-04].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường có kế hoạch tuyên truyền hướng dẫn phụ huynh cùng phối hợp với giáo viên chăm sóc, giáo dục trẻ để trẻ phát triển một cách toàn diện. Có kế hoạch

phối hợp với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe cho tất cả trẻ em trong trường, 100% trẻ được cân, đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, có biện pháp can thiệp kịp thời đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, kết quả tình trạng sức khỏe của trẻ được cải thiện hơn so với đầu năm học.

Nguồn thực phẩm của nhà trường đảm bảo, nhân viên cấp dưỡng có chứng chỉ nấu ăn, được tập huấn đầy đủ, trẻ ăn hết suất ăn. Sử dụng phần mềm dinh dưỡng hiệu quả trong việc xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa. Thực đơn phong phú đầy đủ dưỡng chất cân đối theo cơ cấu quy định đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ từng độ tuổi.

3. Điểm yếu

Trường mầm non Hoa Ban thuộc xã biên giới, một số phụ huynh là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức không đồng đều, kinh tế khó khăn cũng ảnh hưởng tới việc phối hợp trong các công tác giáo dục giữa gia đình và giáo viên, công tác phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ ở nhà còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ học sinh cách chăm sóc nuôi dưỡng trẻ để cha mẹ học sinh phối hợp tốt hơn với nhà trường.	BGH, GV	2023-2024	Bộ phận phụ trách bán trú

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tỷ lệ chuyên cần của trường đạt 95% đối với trẻ 5 tuổi. Đối với trẻ dưới 5 tuổi trường đạt 90% [H5-5.4-01].

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi năm học 2022-2023 của trường hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-02].

Trường không có trẻ khuyết tật hòa nhập học trong trường.

Mức 2:

Nhà trường và giáo viên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ tuyên truyền trẻ 5 tuổi đến trường đạt tỷ lệ chuyên cần 95%, trẻ dưới 5 tuổi tới trường đạt tỷ lệ chuyên cần 90%. Tổng hợp kết quả theo dõi trẻ đến lớp vào cuối tháng. [H5-5.4-01]

Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và theo dõi đánh giá trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non được đánh giá rất cao vào cuối năm học 2022-2023 đánh giá khảo sát tỷ lệ đạt 100%. Thường xuyên làm tốt công tác duy trì ổn định sĩ số trẻ ra lớp, tuyệt đối không để trẻ em bỏ học giữa chừng [H5-5.4-02]

Trường không có trẻ khuyết tật.

Mức 3:

Nhà trường và giáo viên tổ chức tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Công tác phối kết hợp với cha mẹ trẻ để giúp trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình của nhà trường đạt hiệu quả tốt. Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non của nhà trường cuối năm học 2022-2023 năm đạt 100%. Chuẩn bị tốt tâm thế vững vàng cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1 [H5-5.4-02].

Trường không có trẻ khuyết tật.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình GDMN theo đúng độ tuổi, kịp thời rà soát và điều chỉnh các kế hoạch giáo dục, qua đó nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Luôn coi trọng việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng trẻ, thường xuyên đánh giá kết quả chăm sóc nuôi dưỡng, rèn luyện của trẻ theo từng chủ đề và học kỳ. Số liệu được thống kê đầy đủ, chính xác kết quả học tập, kiểm tra sức khỏe của trẻ từng lớp theo quy định. Trẻ được đánh giá 5 lĩnh vực phát triển đạt kết quả cao. Dựa vào kết quả học tập và chăm sóc sức khỏe của trẻ để đánh giá, xếp loại giáo viên.

Năm học 2022-2023 trường có 111/111 trẻ đã hoàn thành chương trình GDMN đạt tỷ lệ 100%, trẻ 5 tuổi đạt chuyên cần 95%

3. Điểm yếu

Một số trẻ dân tộc thiểu số còn theo phải theo cha mẹ di chuyển đi làm theo mùa, thời vụ nên còn tự ý cho trẻ nghỉ làm ảnh hưởng đến tỉ lệ chuyên cần của lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với phụ huynh làm tốt công tác tuyên truyền cho phụ huynh hiểu trong công tác duy trì tỉ lệ chuyên cần của trẻ.	GV	2023-2024	GV thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền thông qua các buổi đón trả trẻ, họp phụ huynh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường đã tổ chức Chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của ngành giáo dục Đắk Nông và điều kiện thực tế nhà trường, của địa phương.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm; tạo điều kiện cho trẻ được tham gia các hoạt động khám phá nhằm phát huy mọi khả năng của trẻ.

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

Một số trẻ đi học chưa chuyên cần nên phần nào ảnh hưởng chất lượng CSGD.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên

tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. **Mô tả hiện trạng**
2. **Điểm mạnh**
3. **Điểm yếu**
4. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**
5. **Tự đánh giá: Đạt**

Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. **Mô tả hiện trạng**
2. **Điểm mạnh**
3. **Điểm yếu**
4. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**
5. **Tự đánh giá: Đạt**

Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. **Mô tả hiện trạng**
2. **Điểm mạnh**
3. **Điểm yếu**
4. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**
5. **Tự đánh giá: Đạt**

Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. **Mô tả hiện trạng**
2. **Điểm mạnh**
3. **Điểm yếu**
4. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**
5. **Tự đánh giá: Đạt**

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/25 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: (25/25) (25/25) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: (25/25) (25/25) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: (24/25) (18/19) tiêu chí chiếm 96 %
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

Việc kiểm định chất lượng là trách nhiệm, là động lực để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Đồng thời kiểm định chất lượng còn được coi là một hoạt động có hiệu quả để đánh giá một cơ sở giáo dục, đánh giá ghi nhận một chương trình đào tạo có đạt chất lượng hay không.

Kiểm định chất lượng giáo dục có vai trò như những chuyên gia tư vấn, sẵn sàng giúp các nhà trường giải quyết vấn đề tồn đọng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục.

Kết quả kiểm định góp phần định hướng các hoạt động sau đây của xã hội.

Định hướng lựa chọn đầu tư của người học, của cha mẹ trẻ đối với nhà trường có chất lượng và hiệu quả hơn, phù hợp với khả năng của mình. Định hướng phát triển cho nhà trường để tăng cường năng lực cạnh tranh (*nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, công tác quản lý...*)

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. Trường Mầm Non Hoa Ban tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc Gia.

Thuận Hà, ngày 3 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Đoàn Thị Ái